

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Đề án Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân số 21/LCT/HĐNN8 của Quốc hội ngày 11/7/1989;

Căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014;

Căn cứ Luật Thanh Niên 53/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu:**

Phổ cập tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh nhằm giảm thiểu số trẻ em sinh ra bị bệnh tật bẩm sinh góp phần nâng cao chất lượng dân số.

2. Chỉ tiêu:

(1) Tăng tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn để đến năm 2025 đạt 70% và năm 2030 đạt 90%.

(2) Sàng lọc trước sinh:

+ Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát trước sinh để đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 70%.

+ Mở rộng dịch vụ tầm soát trước sinh để đến năm 2025 đạt ít nhất 2 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến và đến năm 2030 đạt ít nhất 4 loại bệnh tật.

(3) Sàng lọc sơ sinh:

+ Tăng tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát để đến năm 2025 đạt 70% và năm 2030 đạt 90%.

+ Mở rộng dịch vụ tầm soát sơ sinh để đến năm 2025 đạt ít nhất 3 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến và đến năm 2030 đạt ít nhất 5 loại bệnh tật.

(4) Giảm số cặp tảo hôn để đến năm 2025 còn 15% và đến năm 2030 còn 10%.

(5) Giảm số cặp hôn nhân cận huyết thống để đến năm 2025 còn 3% và đến năm 2030 còn 2%.

(6) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng:

+ 90% số xã có cơ sở đủ điều kiện tư vấn, cung cấp các dịch vụ khám sức khỏe tổng quát trước khi kết hôn, tầm soát trước sinh và sơ sinh;

+ 95% số huyện có cơ sở y tế đủ điều kiện cung cấp các dịch vụ khám sức khỏe tổng quát trước khi kết hôn, tầm soát trước sinh và sơ sinh, trong đó 30% cơ sở y tế đủ năng lực cung cấp tất cả các dịch vụ kỹ thuật tầm soát;

+ 70% số tỉnh có bệnh viện chuyên khoa sản nhi hoặc khoa sản, nhi thuộc bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện hạng 1 đủ năng lực cung cấp các dịch vụ kỹ thuật tầm soát, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; trong đó ít nhất 15% cơ sở y tế có khả năng điều trị một số bệnh tật bẩm sinh, phổ biến;

+ Duy trì và phát triển 06 Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh khu vực đủ năng lực hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế thực hiện các phương pháp và kỹ thuật tầm soát, chẩn đoán, điều trị các bệnh tật di truyền – nội tiết – chuyển hóa trước khi kết hôn, trước sinh và sơ sinh.

+ Tiếp tục phát triển 03 Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh hàng đầu, ngang tầm ASEAN và thế giới, đủ năng lực cung cấp dịch vụ kỹ thuật hiện đại, nghiên cứu, đào tạo, hợp tác quốc tế về sàng lọc, chẩn đoán và điều trị các bệnh tật di truyền – nội tiết – chuyển hóa.

II. NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, vận động và huy động xã hội tham gia giải quyết tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; cung cấp và sử dụng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

2. Mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh tới cộng đồng.

3. Nâng cao chất lượng và mở rộng danh mục dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

4. Thực hiện xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

III. GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội

a) Tuyên truyền vận động lãnh đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng để chỉ đạo, lãnh đạo và giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình, giảm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

b) Tăng cường vận động cấp ủy, chính quyền để chỉ đạo, lãnh đạo, đầu tư nguồn lực và huy động các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

c) Vận động lãnh đạo Đảng, chính quyền ban hành các chính sách xã hội hóa trong cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

d) Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh phù hợp với từng nhóm đối tượng.

2. Chuyên môn kỹ thuật:

a) Đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất

- 100% số xã thuộc các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên

giới, hải đảo, vùng nhiễm chất độc dioxin và vùng có tỷ lệ cao mắc bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia (trừ những địa bàn đã được đầu tư trang bị theo Đề án y tế cơ sở) có cơ sở y tế được bổ sung trang thiết bị để đủ điều kiện tư vấn, cung cấp các dịch vụ khám sức khỏe tổng quát trước khi kết hôn, tầm soát trước sinh và sơ sinh;

- 100% số huyện thuộc các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng nhiễm chất độc dioxin và vùng có tỷ lệ cao mắc bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia (trừ những địa bàn đã được đầu tư trang bị theo Đề án y tế cơ sở) có cơ sở y tế được bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán 04 bệnh tật trước sinh và 05 bệnh tật sơ sinh

- 100% tỉnh thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng nhiễm chất độc dioxin và vùng có tỷ lệ cao mắc bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia có ít nhất 01 cơ sở y tế chuyên khoa hoặc đa khoa được đầu tư trang thiết bị để đủ năng lực cung cấp các dịch vụ kỹ thuật tầm soát, chẩn đoán và điều trị được ít nhất 04 bệnh tật trước sinh và 05 bệnh tật sơ sinh.

- Nâng cao năng lực cho các Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu mở rộng danh mục bệnh của chương trình tầm soát, chẩn đoán và điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Đầu tư nâng cấp cho 03 Trung tâm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh hàng đầu, ngang tầm ASEAN và thế giới, đủ năng lực cung cấp dịch vụ kỹ thuật hiện các nước ASEAN đang cung cấp, nghiên cứu, đào tạo, hợp tác quốc tế về sàng lọc, chẩn đoán và điều trị các bệnh tật di truyền phổ biến tại Việt Nam.

b) Xây dựng và hoàn thiện các quy định về chuyên môn và quản lý dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Xây dựng các quy định, hướng dẫn chuyên môn về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Xây dựng và triển khai phần mềm thông tin tích hợp với hệ thống thông tin của ngành y tế - dân số để quản lý dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh từ trung ương đến cơ sở; bao gồm quản lý đối tượng mắc bệnh và điều trị.

- Xây dựng hệ thống quản lý, giám sát của Đề án, bao gồm khu vực tư nhân về dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; theo dõi và quản lý đối tượng; Đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ dân số, y tế các cấp về thống kê báo cáo dịch vụ, bao gồm khu vực tư nhân.

c) Mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh tới cộng đồng:

- Đào tạo mạng lưới nhân lực dân số - y tế (cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản) đủ năng lực tư vấn về dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh và theo dõi, quản lý đối tượng.

- Hỗ trợ kinh phí cho đào tạo cộng tác viên dân số - y tế thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

d) Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ đảm bảo chất lượng cho các cơ sở y tế ở các tuyến

- Đào tạo chuyên gia về dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh đủ năng lực cung cấp dịch vụ kỹ thuật hiện các nước ASEAN đang thực hiện và đào tạo chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

- Thực hiện chuyển giao kỹ thuật; tổ chức đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ y tế các tuyến về thực hiện các kỹ thuật tầm soát, chẩn đoán và điều trị bệnh tật trước kết hôn, trước sinh và sơ sinh đáp ứng mở rộng danh mục bệnh.

đ) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật mới

- Triển khai nghiên cứu dịch tễ học, xây dựng bản đồ dịch tễ đối với các bệnh cần tầm soát bệnh tật trước khi kết hôn, trước sinh và sơ sinh tại Việt Nam.

- Tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng kỹ thuật mới trong tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh để bổ sung danh mục bệnh tầm soát trước khi kết hôn, trước sinh và sơ sinh.

e) Cơ chế chính sách và tổ chức thí điểm xã hội hóa cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh

- Hỗ trợ các nhóm đối tượng ưu tiên sử dụng dịch vụ (đối tượng có tiền sử gia đình mắc bệnh tật di truyền thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách).

- Xây dựng cơ chế chính sách huy động tư nhân tham gia cung cấp các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Xây dựng mới và bổ sung, hoàn thiện quy định về giá, danh mục các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Thí điểm mô hình xã hội hóa đối với dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ

1. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Đề án

1.1. Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác nâng cao chất lượng dân số (tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh) và từng bước tăng mức đầu tư.

Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện Đề án. Tăng mức đầu tư từ ngân sách nhà nước, gồm cả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; kinh phí thực hiện các chương trình, dự án về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh được bố trí vào các chương trình, dự án đầu tư công.

Tranh thủ những hỗ trợ, chuyên gia và công nghệ của các tổ chức quốc tế, tổ chức chính phủ và phi chính phủ. Hỗ trợ, khuyến khích tư nhân và các tổ chức phi chính phủ, tổ chức xã hội nghề nghiệp đầu tư, cung cấp các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với những hình thức phù hợp. Các nhà đầu tư được bảo đảm lợi ích hợp pháp cả về vật chất và tinh thần.

Có lộ trình giảm phạm vi, đối tượng, mức độ bao cấp, tăng phần đóng góp, tự chi trả của khách hàng sử dụng dịch vụ. Từng bước mở rộng xã hội hóa để thu hút các doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư và cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

1.2. Huy động nguồn nhân lực tham gia thực hiện Đề án

Huy động các ngành, đoàn thể từ trung ương tới cơ sở tham gia thực hiện các hoạt động của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ.

Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số từ trung ương tới cơ sở, bao gồm cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thôn bản thực hiện các hoạt động của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nguồn vốn thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án được huy động từ các nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn viện trợ quốc tế, vốn đầu tư của khu vực tư nhân và cộng đồng, phí dịch vụ và các nguồn vốn hợp pháp khác trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Trong đó:

- Ngân sách trong nước trung ương được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Đề án ở Trung ương và hỗ trợ cho địa phương thực hiện một số nhiệm vụ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn liên quan.

- Ngân sách địa phương, là nguồn trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động của Đề án của địa phương; nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ, chính sách chế độ theo đặc thù của địa phương trong thực hiện đề án.

- Nguồn vốn (ODA, NGO, IDA) là để thực hiện các mục tiêu ưu tiên của các nhà tài trợ.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác là nguồn lực chủ yếu để các tổ chức kinh tế, xã hội và cá nhân tham gia thực hiện đề án.

3. Tổng kinh phí thực hiện Đề án

Tổng kinh phí giai đoạn 2021 – 2030: 20.476.286 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2021 -2025: 9.750.612 triệu đồng.

- + Ngân sách Trung ương: khoảng 20% tổng ngân sách.

- + Ngân sách địa phương: khoảng 50% tổng ngân sách.

- + Các nguồn vốn viện trợ và huy động hợp pháp khác: khoảng 30% tổng ngân sách.

- Kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2030: 10.725.673 triệu đồng.

4. Cơ chế phối hợp quản lý và điều hành

Cơ chế quản lý và điều hành Đề án do ban lãnh đạo Tổng cục quy định thực hiện gắn với bộ máy hiện có và hệ thống Dân số ngành dọc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai Đề án trên phạm vi cả nước, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các Đề án liên quan do các bộ, ngành chủ trì thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, 05 năm để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết và tổng kết thực hiện đề án.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về chất lượng dân số vào việc xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các hoạt động can thiệp của Đề án tại trung ương và địa phương.

3. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hàng năm, bố trí ngân sách để bảo đảm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật hiện hành và của nhà tài trợ.

4. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách liên quan đến tầm soát, chẩn đoán và điều trị bệnh tật trước khi kết hôn, trước sinh, sơ sinh cho các đối tượng ưu tiên.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường.

6. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các bộ ngành rà soát, sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách về hôn nhân, gia đình liên quan đến tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

7. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai các chương trình, dự án về thanh niên.

8. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Y tế trong việc triển khai các nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật mới về tầm soát, chẩn đoán và điều trị bệnh tật trước khi kết hôn, trước sinh và sơ sinh.

9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan rà soát, hoàn thiện các chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao góp phần nâng cao chất lượng dân số.

10. Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Y tế triển khai các hoạt động tầm soát, chẩn đoán và điều trị bệnh tật trước khi kết hôn, trước sinh và sơ sinh tại vùng dân tộc thiểu số.

11. Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng khác tăng cường tuyên truyền, vận động và huy động xã hội tham gia giải quyết tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; cung cấp và sử dụng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tích cực huy động nguồn lực và lợi thế của từng địa phương; tổ chức thực hiện Đề án theo hướng dẫn của Bộ Y tế, các Bộ, ngành chức năng và các quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

- Lồng ghép có hiệu quả Đề án với các Chương trình mục tiêu khác trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Đề án tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo hàng năm việc thực hiện Đề án trên địa bàn theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, KSTT, TCCV, TKBT;
- Lưu: VT, KGVX (2) vt.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc